

Bản án số: 01/2022/HS-ST.

Ngày: 12 - 01 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Phụng.

Bà Huỳnh Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Minh Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoài Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2021/TLST-HS, ngày 29 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 74/2021/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2021/HSST-QĐ ngày 30/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2021/HSST-QĐ ngày 23/12/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1984 tại Hà Nội.

Nơi cư trú: Số nhà 19, Tổ S, phường N, quận L, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang Đ (chết) và bà Cao Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Hồng Đ và 02 người con sinh năm 2011 và 2013; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân quận L, Thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù, về tội “*Cướp tài sản*” và “*Cưỡng đoạt tài sản*” đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 11/5/2021 và chuyển tạm giam đến nay, bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Phước T – Văn phòng Luật sư Dương Văn H – Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

- Người làm chứng: Ông Đỗ Văn K, sinh năm 1987; nơi cư trú: Đội H, thôn L, xã M, huyện S, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 03 giờ 30 phút ngày 11/5/2021, Lực lượng Công an thành phố V trong lúc làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực phường T, thành phố V, khi đến khu vực khóm T thì phát hiện xe ô tô biển kiểm soát 64A- 06824 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính, trên xe lúc này có Nguyễn Quang Đ là người trực tiếp điều khiển xe ô tô chở theo Đỗ Văn K, sinh năm 1987. Qua khám xét trên người của Nguyễn Quang Đ phát hiện trong túi quần phía trước bên phải có 02 bìch nylon trong suốt (loại bóp miệng) bên trong mỗi bìch có nhiều chất tinh thể trong suốt nghi là ma túy và 01 quẹt gas, kiểm tra trên người Đỗ Văn K phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen và số tiền 10.000.000 đồng. Tiến hành kiểm tra bên trong xe ô tô biển kiểm soát số 64A- 06824 phát hiện phía dưới ghế ngồi bên phải có 01 bình thủy tinh có gắn một ống hút và một ống nhựa, 01 túi xách màu nâu bên trong có một cân tiểu ly, 02 quẹt gas, 02 bìch nylon trong suốt, 01 cây kéo, 01 bìch nylon trong suốt bên trong có nhiều chất tinh thể trong suốt nghi là ma túy, tại vị trí ngăn chứa đồ phía sau cần thắng tay phát hiện 01 túi nylon có chữ “LOVE” bên trong có hai bìch nylon trong suốt (một bìch lớn và 01 bìch nhỏ) bên trong mỗi bìch có nhiều chất tinh thể trong suốt nghi là ma túy, tại vị trí phía trước bên trong kính chắn gió có 01 điện thoại di động hiệu Nokia vỏ màu xanh đen, 01 điện thoại di động hiệu Oppo vỏ màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng bị nứt màn hình.

Đến 07 giờ 30 phút cùng ngày, Lực lượng Công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ tại nhà không số thuộc ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Vĩnh Long. Qua khám xét phát hiện tại vị trí phòng ngủ có một hộp bằng gỗ có chữ WINECELLAR (bên trong có 01 cân điện tử vỏ màu trắng, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 quẹt gas, 01 cây nhíp bằng kim loại màu trắng, 01 hộp bằng giấy màu tím bên trong hộp có 02 bìch nylon trong suốt có nhiều chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy và nhiều bìch nylon trong suốt), phía dưới tấm ván gỗ trong phòng ngủ phát hiện 01 bình thủy tinh có gắn ống. Tại vị trí phía trước của căn nhà phát hiện có hai ống bằng kim loại hình trụ tròn dài khoảng 1,5 mét (đầu mỗi ống có hàn miếng kim loại có hình dạng cây dao, mũi nhọn), 01 cây dao tự chế và 01 cây rựa bằng kim loại.

Tại vị trí trụ bê tông phía trước nhà thu giữ 01 camera ký hiệu EZVIZ. Ngoài ra trong quá trình khám xét Nguyễn Quang Đ tự giao nộp 02 bìch nylon (01 bìch nylon trong suốt hàn kín miệng chứa nhiều chất tinh thể trong suốt và 01 bìch nylon có ghi chữ “Trà xanh Thái Nguyên” hàn kín bên trong có nhiều tinh thể trong suốt, nghi là ma túy) tất cả 02 bìch nylon này ở căn phòng Đ ở cách nhà khám xét 100 mét.

Qua việc “thử test” về ma túy đối với Nguyễn Quang Đ và Đỗ Văn K vào ngày 11/5/2021 đã cho kết quả Đ và K đều dương tính với ma túy Methamphetamine.

Qua lấy lời khai Nguyễn Quang Đ thừa nhận các bìch nylon có chứa tinh thể trong suốt thu giữ trong túi quần và túi xách là ma túy Kentamine và Methamphetamine của Đ mua để sử dụng; riêng số ma túy thu giữ tại vị trí ngăn đề đồ sau cần thắng tay xe ô tô biển kiểm soát số 64A - 06824 Đ không thừa nhận là ma túy của Đ.

Tại bản Kết luận giám định số: 247/KLGD-PC09 ngày 13/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long xác định: Mẫu tinh thể trong suốt bên trong 02 bìch nylon trong gói niêm phong (ký hiệu gói 1) là ma túy loại Ketamine có khối lượng lần lượt là 0,9685 gam và 0,2790 gam. Mẫu tinh thể trong suốt bên trong 01 bìch nylon trong gói niêm phong (ký hiệu gói 2) là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,4071 gam. Mẫu tinh thể trong suốt bên trong 01 bìch nylon (bìch lớn) trong gói niêm phong (ký hiệu gói 3) là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 50,0993 gam. Mẫu tinh thể trong suốt bên trong 01 bìch nylon (bìch nhỏ) trong gói niêm phong (ký hiệu gói 3) là ma túy loại Ketamine có khối lượng 2,5017 gam. Mẫu tinh thể trong suốt bên trong 02 bìch nylon trong gói niêm phong (ký hiệu gói 4) có khối lượng lần lượt là 24,8884 gam và 25,4517 gam không tìm thấy ma túy. Mẫu tinh thể trong suốt bên trong 02 bìch nylon trong gói niêm phong (ký hiệu gói 5) có khối lượng lần lượt là 315,0012 gam và 86,1808 gam không tìm thấy ma túy.

Quá trình điều tra bị can Đ vẫn không thừa nhận số ma túy thu giữ tại vị trí ngăn chứa đồ là của Đ. Sau khi kết thúc điều tra đến ngày 06/10/2021 Đ xin thay đổi lời khai và khai nhận vào ngày 09/5/2021 Đ thuê xe ô tô biển kiểm soát số 64A - 06824 đi từ tỉnh Vĩnh Long đến Thành phố Hồ Chí Minh để chờ rước bạn là Đỗ Văn K tại sân bay Tân Sơn Nhất. Do bản thân Đ là người nghiện ma túy từ năm 2005, đến sáng ngày 10/5/2021 Đ cần ma túy sử dụng nên Đ đi xung quanh khu vực gần sân bay Tân Sơn Nhất tìm mua ma túy, Đ gặp một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua ma túy Kentamine và Methamphetamine với giá

12.000.000 đồng, khi nhận ma túy xong Đ lấy một ít ma túy Methamphetamine ra sử dụng, các ma túy còn lại Đ lấy 02 bìch ma túy Kentamine cất giấu vào túi quần phía trước, 01 bìch ma túy Methamphetamine cất giấu vào túi xách màu nâu để ở trong xe ô tô và 02 bìch ma túy Kemtamine, Methamphetamine còn lại Đ để ở ngăn chứa đồ phía sau cần thắng tay. Sau khi rước K, trong lúc đi về thành phố V thì K nhìn thấy bình thủy tinh dùng sử dụng ma túy Methamphetamine của Đ nên K xin Đ cho sử dụng ma túy chung thì Đ đồng ý. Đến 03 giờ 30 phút ngày 11/5/2021 khi Đ đến khu vực khóm T, phường A, thành phố V thì bị lực lượng Công an thành phố V phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Điệp do không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với Đỗ Văn K, quá trình điều tra xác định K không tham gia tàng trữ trái phép chất ma túy với Đ nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với K mà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Văn K về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngoài ra trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra phát hiện Nguyễn Quang Đ có hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại nhà không số thuộc ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Vĩnh Long thuộc địa bàn huyện H nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V có Công văn phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H để xử lý hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Đ theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Quang Đ tàng trữ trái phép nhiều chất ma túy khác nhau. Trong đó, chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 51,5064 gam được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự, chất ma túy Kentamine có khối lượng 3,7492 gam là chất ma túy ở thể rắn quy định tại điểm e khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Do bị can tàng trữ trái phép nhiều loại ma túy nhưng các chất ma túy đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, trong đó có ít nhất một chất ma túy có khối lượng thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, nên theo Khoản 4 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về “tính khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự”, Như vậy, tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy Methamphetamine, Ketamine thu giữ của Nguyễn Quang Đ là 52,7561% (dưới 100%). Vì vậy, bị can Nguyễn Quang Đ phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản cáo trạng số: 74/CT-VKSND-TPV, ngày 27/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, truy tố bị cáo Nguyễn Quang Đ về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi bị cáo nghe Kiểm sát viên đọc xong Cáo trạng bị cáo không có ý kiến gì và đồng ý với nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố đối với bị cáo về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Sau khi nghe lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 74/CT-VKSND-TPV, ngày 27/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Nguyễn Quang Đ về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Khi luận tội xong, Kiểm sát viên đề nghị phạt bị cáo từ 10 năm đến 11 năm tù theo tội danh, điều luật mà Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy và trả lại tài sản không liên quan hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng, Luật sư đồng quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh của bị cáo và cũng đồng quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa qua phần luận tội đối với bị cáo. Chỉ đề nghị xem xét điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo để xem xét hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: *“Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo rất ăn năn, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”*.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng: Tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Theo quy định tại khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: *“Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm”*

“h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy theo quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”. Đối chiếu với điều luật nêu trên, bị cáo tàng trữ khối lượng ma túy theo giám định có tổng tỷ lệ phần trăm về khối

lượng các chất ma túy Methamphetamine, Ketamine thu giữ của Nguyễn Quang Đ là 52,7561% (dưới 100%). Vì vậy, hành vi của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Nguyễn Quang Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị cáo cố ý xâm phạm đến quyền độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Ý thức của bị cáo biết rõ hành vi nêu trên là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo cố tình thực hiện làm cho hậu quả xảy ra, bị cáo có đủ năng lực về nhận thức cũng như điều khiển hành vi, nên bị cáo phải chịu hình phạt do hành vi của bị cáo đã thực hiện. Bị cáo đã từng bị phạt tù về tội “*Cướp tài sản*” và “*Cưỡng đoạt tài sản*”, khi chấp hành hình phạt đã được giáo dục, cải tạo nhưng không sửa đổi, lần này vi phạm ở mức độ nghiêm trọng hơn. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm, nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội và góp phần ổn định tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, để cho bị cáo có thời gian học tập, cải tạo và trở thành người công dân có ích cho xã hội sau này.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo, hiện tại bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng vào năm 2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận L, Thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù, về tội “*Cướp tài sản*” và “*Cưỡng đoạt tài sản*” tuy đã được xóa án tích, từ đó cho thấy bản thân bị cáo là đối tượng không tốt trong xã hội. Tuy nhiên, khi phạm tội trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, cha bị cáo có công với Nhà nước được tặng thưởng Huân chương, nên có căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt từ 10 năm đến 11 năm tù theo tội danh, điều luật mà Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là có cơ sở, nên Hội đồng chấp nhận. Đồng thời, việc đề nghị của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng; về án án phí và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.....tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó, bị cáo

có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản nào khác. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng, hiện nay Cơ quan điều tra thu giữ: 05 gói niêm phong sau giám định, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen (có sim số 0774477666), 01 điện thoại di động hiệu Oppo vỏ màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng bị nứt màn hình, 04 quẹt gas, 02 bình thủy tinh có gắn ống hút, 02 cân tiểu ly, 02 kéo, 17 bịch nylon trong suốt, 01 túi xách màu nâu, 01 bịch nylon bên ngoài có chữ “LOVE”, 01 hộp gỗ có chữ “WINECELLAR”, 01 hộp giấy màu tím, 01 camera ký hiệu EZVIZ, 01 cây nhíp, 01 cây rựa, 01 cây dao tự chế và 02 ống kim loại có đầu nhọn, các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, vật Nhà nước cấm tàng trữ và vật không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự các tài sản không liên quan trả lại cho bị cáo; đối với xe ô tô biển kiểm soát số 64A-06824, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen và số tiền 10.000.000 đồng là tài sản của chị Tuyết và anh Khánh không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu xong, nên không đề cập xử lý.

[8] Đối với Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày, có đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các tình tiết khác, từ đó Luật sư đề nghị xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất của khung hình phạt là có cơ sở để xem xét.

[9] Bị cáo còn phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng, theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ - 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 11/5/2021.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 05 gói niêm phong sau giám định, 01 sim số 0774477666; 04 quạt gas, 02 bình thủy tinh có gắn ống hút, 02 cân tiểu ly, 02 kéo, 17 bịch nylon trong suốt, 01 bịch nylon bên ngoài có chữ “LOVE”, 01 hộp gỗ có chữ “WINECELLAR”, 01 hộp giấy màu tím, 01 cây nhíp, 01 cây rựa, 01 cây dao tự chế và 02 ống kim loại có đầu nhọn.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, 01 điện thoại di động hiệu Oppo vỏ màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng bị nứt màn hình; 01 túi xách màu nâu và 01 camera ký hiệu EZVIZ (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2021 giữa Công an thành phố Vĩnh Long và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long).

3. Về trách nhiệm nộp án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Quang Đ nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TP V;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng HS CA tỉnh VL;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- CC THA DS TP V;
- Bị cáo; người có liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Thanh Hồng